

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi

Bà Đoàn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; không có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2018 đến ngày 18-12-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Đỗ Thị N (đã ly hôn), có 03 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 100/2013/HSST ngày 25-4-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ ngày 15-12-2018 đến ngày 18-12-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Cao Văn T; vắng mặt
- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14-12-2018, L bị ốm đang ở nhà một mình thì được anh Cao Văn T là bạn đến chơi và cho 200.000 đồng để mua thuốc uống. L đã cầm số tiền trên đến nhà Nguyễn Văn T tại tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng mua 100.000 đồng tiền ma túy, T bán cho L 01 đoạn ống nhựa hàng kín hai đầu bên trong có chứa ma túy, L cắt ống ma túy vào trong túi quần đang mặc và đi về nhà, đến khoảng 00 giờ ngày 15-12-2018 L bị Cơ quan Công an huyện Cát Hải bắt quả tang và thu giữ 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy.

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15-12-2018, tại nhà Nguyễn Văn T Công an huyện Cát Hải đã bắt quả tang T đang cân chia ma túy để đóng vào các túi nilon nhỏ với mục đích để bán. Số ma túy trên do T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Hải Phòng với số tiền là 9.000.000 đồng, sau đó bị cáo mua 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Made in China với giá 200.000 đồng với mục đích mua về để chia nhỏ các túi ma túy. Công an huyện Cát Hải đã thu giữ vật chứng gồm: 14 túi nilon trong đó có 05 túi nilon loại to; 09 túi nilon loại nhỏ, bên trong các túi nilon đều chứa ma túy, 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Made in China.

Ngoài ra, T còn khai nhận vào khoảng ngày 11,10-12-2018 (bị cáo không nhớ chính xác) T đi vào khu vực đường tàu Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 2.600.000 đồng được 01 túi ma túy đá, số ma túy mua được T mang về nhà ở thị trấn Cát Bà chia nhỏ để bán kiếm lời. T đã bán ma túy cho 03 người không quen biết làm nghề đánh bắt thủy sản và số ma túy còn lại bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn L một ống nhựa bên trong chứa ma túy đá với giá 100.000 đồng vào khoảng 21 giờ ngày 14-12-2018.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng Cao Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra đã khai nhận: Anh và bị cáo L là bạn bè xã hội, khoảng 21 giờ ngày 14-12-2018 anh đến nhà và thấy L bị ốm nên có cho L 200.000 đồng để mua bánh và sữa. Sau đó bị cáo L có đi ra khỏi nhà khoảng 10 phút, sau đó hai bên có ngồi nói chuyện tại nhà bị cáo L. Đến khoảng 00 giờ ngày 15-12-2018 thì Công an huyện Cát Hải kiểm tra và bắt quả tang tại túi quần bên phải phía trước của bị cáo L có một đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy, L khai để sử dụng.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai: Ông chứng kiến việc lập các biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật, chứng kiến việc lấy lời khai của Nguyễn Văn T về hành vi cất giấu ma túy với mục đích bán để thu lợi xảy ra vào ngày 15-12-2018 tại tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 651/KLGD ngày 18-12-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong ống nhựa được hàn kín 02 đầu thu giữ của Nguyễn Văn L là ma túy, có khối lượng 0,2538 gam, là loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 652/KLGD ngày 18-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 14 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 14,1140 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng cũng như các quyết định và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với những người bán ma túy cho bị cáo T do không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly có chữ Made in China; buộc bị cáo T phải nộp lại 100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện

kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, phù hợp với Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án, có hai bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội khác nhau. Để đánh giá khách quan, toàn diện cần phân tích hành vi của từng bị cáo.

[3]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2016 vì vậy ngày 14-12-2018, khi được anh Cao Văn T cho 200.000 đồng, bị cáo đã đến nhà Nguyễn Văn T mua 100.000 đồng được 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa 0,2538 gam Methamphetamine, bị cáo cất giấu số ma túy mua được trong túi quần phía trước bên phải với mục đích để sử dụng.

[4]. Như vậy, bị cáo L thực hiện hành vi cất giấu ma túy với mục đích sử dụng, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm khách thể là chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Dù cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Vào khoảng 21 giờ ngày 14-12-2018, bị cáo đã bán một đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa 0,2538 gam Methamphetamine cho bị cáo L với giá 100.000 đồng. Số ma túy bị cáo bán cho L là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại đường tàu Hải Phòng với giá 2.600.000 đồng được 01 gói ma túy, sau khi về nhà bị cáo đã chia nhỏ túi ma túy nói trên ra để bán. Bị cáo đã bán cho 03 người dưới tàu đánh cá, số ma túy cuối cùng bị cáo đã bán cho bị cáo L. Tổng số tiền bị cáo bán ma túy được là 4.000.000 đồng.

[6]. Ngoài ra, ngày 15-12-2018, bị cáo vào đường tàu Hải Phòng mua của một

người đàn ông không quen biết 9.000.000 đồng được 02 túi chứa 14,1140 gam Methamphetamine, liền đó bị cáo mua một cân tiểu ly có chữ Made in China với giá 200.000 đồng với mục đích để chia nhỏ ma túy nhằm bán kiếm lời. Khi về nhà bị cáo đã chia nhỏ thành 14 túi ma túy, trong đó có 05 túi loại to và 09 túi loại nhỏ với mục đích bán giá khác nhau, số ma túy trên bị cáo chưa kịp tiêu thụ đã bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang và thu toàn bộ số tang vật nói trên.

[7]. Như vậy, bị cáo T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy nhằm mục đích bán. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm khách thể là chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện. Dù cơ sở khẳng định bị cáo T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội từ 02 lần trở lên và Methamphetamine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30gam, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[9]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tiền án vào năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, mặc dù qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xác định đơn vị chưa nhận được bản án số 100/2013/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, bị cáo cũng không nhận được các quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long nên không thi hành được phần án phí trong bản án nói trên. Tuy nhiên, tại bản án nói trên đã tuyên tạm giữ 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn L để đảm bảo thi hành án và trong hồ sơ L trữ tại Chi cục Thi hành án thành phố Hạ Long, Quảng Ninh đã xác định bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009251 ngày 27-11-2012, do đó cần xác định bị cáo đã thi hành xong phần án phí, căn cứ Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng, vì vậy khi lượng hình phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình

phạt bổ sung là hình phạt tiền. Bị cáo T cất giấu ma túy với mục đích bán kiếm lời và đã thu lợi được từ việc bán ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo L, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, cất giấu ma túy với mục đích sử dụng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, số ma túy nêu trên là loại Nhà nước cấm tàng trữ, L hành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[14]. Đối với 100.000 đồng tiền bị cáo T có được do bán ma túy cho L, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[15]. Đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo T khai có được do bán ma túy cho nhiều người khác, do không chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16]. Đánh giá về những vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15-12-2018.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15-12-2018. Phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Giám định hoàn lại hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-4-2019; bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh